

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ đảng viên quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Nghị quyết, Kế hoạch, nhận thức rõ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; nắm vững quan điểm, mục tiêu, một số chủ trương lớn và khâu đột phá của Nghị quyết để tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Phát triển bền vững kinh tế tỉnh Lâm Đồng nhằm góp phần phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh; bảo đảm hài hoà giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, giữa lợi ích của địa phương không có biển và địa phương có biển; tăng cường liên kết, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

3. Tăng cường quản lý tổng hợp, thống nhất tài nguyên và bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái tự nhiên; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh đầu tư vào bảo tồn và phát triển giá trị đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên; góp phần bảo vệ tính toàn vẹn của hệ sinh thái từ đất liền ra biển. Tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, sự cố môi trường, tăng cường hợp tác vùng.

4. Lấy khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao làm nhân tố đột phá. Ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên thiên nhiên và môi trường; kết hợp huy động các nguồn lực trong và ngoài nước. Chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập, hợp tác quốc tế trong việc tiếp nhận, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trao đổi chuyên gia trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển bền vững nền kinh tế tỉnh Lâm Đồng phù hợp với quy hoạch phát triển của đất nước nói chung và kinh tế biển nói riêng; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường nước, tình trạng sạt lở bờ sông; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

a) *Về kinh tế*: Các ngành kinh tế phát triển bền vững theo quy hoạch và hướng đến các chuẩn mực quốc tế; kiểm soát khai thác tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, trong khả năng phục hồi của hệ sinh thái.

b) *Về khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực*: Tiếp cận, tận dụng tối đa thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, có một số lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt trình độ tiên tiến, hiện đại trên thế giới. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có năng lực, trình độ cao.

c) *Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu*:

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường địa phương nhằm cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ các thông tin môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thiết lập bộ cơ sở dữ liệu số hoá về tài nguyên và môi trường, bảo đảm tính tích hợp, chia sẻ và cập nhật với hệ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào “*Chống rác thải nhựa*”; khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái; cải thiện có hiệu quả chất lượng môi trường và chất lượng nước của lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đảm bảo nguồn nước lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08:2008/BTNMT về chất lượng nước mặt; 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp và đô thị loại III trở lên có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường.

- Kiểm chế tốc độ suy giảm đa dạng sinh học; duy trì và khôi phục rừng đầu nguồn, nâng cao chất lượng rừng.

- Giảm nhẹ mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên; tiếp tục thực hiện các chương trình trồng rừng đảm bảo nâng độ che phủ rừng đạt tối thiểu 55% diện tích tự nhiên.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tỉnh Lâm Đồng có nền kinh tế phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn, góp phần xây dựng nước ta thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tham gia chủ động và có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề liên tỉnh, vùng kinh tế.

II. MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG LỚN VÀ KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Một số chủ trương lớn

a) *Phát triển các ngành kinh tế*

- Ngành nông nghiệp: Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển nền nông nghiệp toàn diện, hiện đại và bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, đồng thời có quy hoạch hợp lý hệ thống nhà kính, nhà lưới. Đạt mục tiêu tăng năng suất, sản lượng, giá trị thu hoạch trên đơn vị diện tích; mở rộng các hình thức liên kết sản xuất, hình thành và phát triển chuỗi giá trị; phát triển thương hiệu các nông sản chủ lực của tỉnh; hỗ trợ để nông dân Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững theo chủ trương của Trung ương, Chính phủ và kế hoạch của tỉnh.

- Ngành du lịch: Đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh, đóng vai trò quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển các ngành kinh tế khác của tỉnh; có tính chuyên nghiệp cao, có hệ thống cơ sở hạ tầng tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, phát huy giá trị di sản thiên nhiên, văn hoá, lịch sử đặc sắc của vùng Tây Nguyên, có tính đặc thù với các địa phương và các nước trong khu vực, đồng thời có sự kết nối phát triển du lịch. Phát triển du lịch sinh thái cảnh quan rừng, du lịch hỗn hợp, du lịch văn hóa - di sản, danh lam thắng cảnh, du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao.

- Ngành công nghiệp: Phát triển công nghiệp theo hướng chuyển dịch từ tăng trưởng chiều rộng sang tăng trưởng theo chiều sâu, phát triển có chọn lọc; ưu tiên phát triển công nghiệp sạch; nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh; nâng cao giá trị gia tăng và hàm lượng khoa học kỹ thuật trong phát triển công nghiệp.

- Khai thác tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản: Nâng cao hiệu quả khai thác các tài nguyên khoáng sản gắn với chế biến sâu; kết hợp hài hoà giữa khai thác, chế biến với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước, quy hoạch khai thác, bảo vệ nguồn nước; tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác và sử dụng nước bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

- Năng lượng tái tạo: Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thay thế mới các nguồn tài nguyên truyền thống.

b) Bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai

Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng có lợi cho các ngành kinh tế thân thiện với môi trường, hạn chế phát triển các nhóm ngành có nguy cơ cao gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; dần hạn chế, tiến tới không cấp phép đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt tại các khu vực tập trung dân cư, các lưu vực sông, các khu vực và vùng ưu tiên cần phải bảo vệ. Đầu tư xây dựng, củng cố lực lượng, trang thiết bị giám sát, cảnh báo tự động về chất lượng môi trường, ứng phó với sự cố môi trường, hoá chất độc hại tại các dự án có lượng nước thải từ 500 m³ trở lên/1 ngày đêm và trên địa bàn; quản lý rác thải, nhất là rác thải nhựa, chất thải nguy hại. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Tập trung bảo vệ, duy trì, cải tạo, nâng cấp, phục hồi môi trường các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong đô thị, khu dân cư đang bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng từ nguồn vốn ODA hoặc từ ngân sách nhà nước, trong đó chú trọng gắn quy hoạch chỉnh trang đô thị với việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước thải, nước mưa và xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn năm 2012 đến năm 2020. Thực hiện nghiêm kế hoạch, định hướng bảo vệ môi trường của Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai. Đầu tư hệ thống các trạm quan trắc môi trường địa phương, hệ thống trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động tại các lưu vực sông chính.

Tiếp tục triển khai Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 và định hướng đến 2030 theo Quyết định số 169/QĐ-UBND, ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh; kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học; duy trì và phát triển các dịch vụ sinh thái, bảo vệ môi trường, bảo vệ và tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học; duy trì có tính ổn định của hệ thống các khu rừng đặc dụng.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 11/10/2013 của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với biến đổi, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đặc biệt là áp dụng các mô hình thông minh có khả năng thích ứng, chống chịu với thiên tai và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh các giải pháp chống ngập, sạt lở, sụt trượt, cản lũ một số đoạn, tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và vùng núi nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế

Không ngừng củng cố, tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; bảo đảm năng lực xử lý tốt các tình huống quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị. Nâng cao năng lực ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền

thống, bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố phát triển trên thế giới và khu vực trong việc tiếp nhận, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải; tranh thủ tối đa các nguồn lực, sự hỗ trợ quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, trao đổi chuyên gia trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

2. Một số khâu đột phá

a) Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện lồng ghép các nội dung về tăng trưởng xanh vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn tỉnh theo định hướng phát triển bền vững.

b) Phát triển khoa học, công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tận dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, khoa học, công nghệ mới, thu hút chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu, nhân lực chất lượng cao.

c) Phát triển kết cấu hạ tầng đa mục tiêu, đồng bộ, mạng lưới giao thông kết nối vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các khu công nghiệp, khu đô thị.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững kinh tế địa phương nói riêng tạo đồng thuận trong toàn xã hội.

Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển bền vững kinh tế. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hoá các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, phát triển bền vững kinh tế tỉnh Lâm Đồng trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Hoàn thiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển bền vững kinh tế

- Thể chế hóa các quy định pháp luật phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng phát triển bền vững, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực và chuyển giao tri thức về phát triển bền vững.

- Kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất từ

tỉnh đến xã bảo đảm hiện đại, đồng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, chuyên môn cao.

- Rà soát, bổ sung và xây dựng mới đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến phát triển bền vững theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái tự nhiên, bảo đảm sự gắn kết hài hoà, đồng bộ giữa bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế.

3. Phát triển khoa học, công nghệ và tăng cường điều tra cơ bản tài nguyên thiên nhiên và môi trường

Ưu tiên đầu tư cho công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; hình thành các trung tâm chuyển giao công nghệ, trung tâm tư vấn khoa học công nghệ môi trường, nông lâm nghiệp và các trung tâm dịch vụ đào tạo, tổ chức mạng lưới khuyến lâm, khuyến nông ở cơ sở. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường; mở rộng nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong điều tra, nghiên cứu ở các vùng có tính đa dạng sinh học cao như Khu dự trữ sinh quyển thế giới Lang Biang, Vườn quốc gia Cát Tiên.

4. Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức, hiểu biết về biển, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bảo vệ môi trường, phòng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên trong tất cả các bậc học, cấp học. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, phát triển nhân lực; tạo môi trường làm việc thuận lợi để phát huy, thu hút những cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, giảng viên có năng lực, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc đến làm việc tại tỉnh Lâm Đồng.

Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu thị trường; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, nâng cao năng suất lao động, thu nhập và xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh các chương trình hợp tác, liên kết trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là hợp tác và liên kết đào tạo với các trường đại học có năng lực, uy tín để người lao động có nhiều cơ hội học tập nâng cao trình độ, từng bước hình thành đội ngũ công nhân kỹ thuật giỏi, nhân viên lành nghề trong tất cả các ngành và lĩnh vực.

5. Tăng cường năng lực bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật

Xây dựng lực lượng công an tại các khu đô thị, khu công nghiệp vững mạnh, làm nòng cốt bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

6. Chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế

- Chủ động, tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế và khu vực, nhất là các hoạt động hợp tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và biến đổi khí hậu

trong khuôn khổ ASEAN.

- Thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý, sử dụng, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học; đẩy mạnh tham gia nghiên cứu khoa học, khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên; tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế và khu vực để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào các ngành kinh tế, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững

Đẩy mạnh thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế; chủ động thu hút các nhà đầu tư lớn, có công nghệ nguồn, trình độ quản lý tiên tiến từ các nước phát triển. Tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, địa phương, đơn vị.

2. Giao Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể.

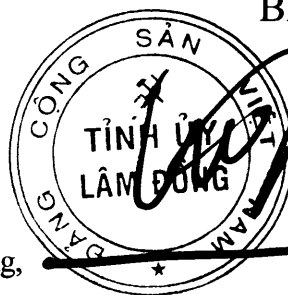
3. Các đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này; hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

4. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các vụ theo dõi ĐP của Ban Đảng TW,
- Các ban Đảng Tỉnh ủy, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng,
- Các các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT3.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Tiến